

Bản án số: 72/2018/HSST

Ngày: 06/9/2018

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - TP HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Tr- ơng Thành Trung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thư.
2. Ông Trần Mạnh Khang.

Th- ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Luyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2018/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Xuân V, sinh năm 1999; ĐKKHKT: thôn 7, xã XP, Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Xuân T và bà Bùi Thị H; chưa có vợ, con: tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại nơi cư trú. *(Có mặt tại phiên tòa).*

Người bị hại: Anh Đào Quang Th, sinh năm 1981.

Trú tại: Tập thể Trung tâm C, xã DT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ sáng ngày 17/05/2018, anh L bảo V đi cùng anh Đỗ Văn Ph (sinh năm 1981, HKTT: xã Tân Hoà, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên) đến phòng 1508 Tòa nhà Công vụ thuộc Viện khoa học Công nghệ Quân sự - Bộ Quốc phòng ở thôn Dền, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) để làm trần thạch cao cho anh Nguyễn Văn P. Khi vào trong phòng 1504, V đã phát hiện

thấy chiếc điện thoại IPHONE 6S Plus của anh T đang sạc trên kệ ti vi gần cửa ra vào. Sau đó, anh Phong đi có việc còn V và Phúc về phòng 1508 làm trần cho đến gần 12 giờ cùng ngày thì nghỉ làm để đi ra ngoài ăn cơm trưa. Khoảng 30 phút sau khi ăn trưa về đến toà nhà, Phúc đi cất xe máy còn V lên tầng 15 trước, khi đi qua phòng 1504. V vẫn thấy chiếc điện thoại IPHONE 6S Plus của anh T sạc trên kệ tivi mà cửa phòng mở không ai trông giữ nên V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V đi đến chỗ điện thoại rút dây sạc ra khỏi điện thoại rồi mang điện thoại ra khỏi phòng của anh T. Trên đường về phòng 1508, V tắt nguồn điện thoại rồi cất giấu ở trên nóc trần trong nhà vệ sinh của phòng.

Đến khoảng 13 giờ ngày 17/05/2018, anh T phát hiện bị mất điện thoại Iphone 6S Plus nên sang hỏi Phúc và V thì V bảo không biết ai lấy. Đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, anh T đến Công an xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội trình báo sự việc bị mất trộm điện thoại. Khi lực lượng Công an xã Di Trạch đến hiện trường làm việc, biết là không thể chối cãi được nên V đã đến đầu thú tại Công an xã Di Trạch và giao nộp chiếc điện thoại IPHONE 6S Plus mà V đã lấy trộm của anh T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-ĐGTS ngày 05/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoài Đức xác định 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus màu bạc, bản 16GB, có số IMEI: 353283073107133, phiên bản quốc tế, đã qua sử dụng mua cũ tháng 10/2017 có giá: 3.667.000 đồng (Ba triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức đã trao trả cho anh Đào Quang T chiếc điện thoại nêu trên, sau khi nhận lại tài sản anh T không có yêu cầu đề, nghị gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKSHĐ ngày 09/8/2018 của Viện kiểm sát huyện Hoài Đức đã truy tố Lê Xuân V về tội trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị HĐXX xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân V phạm tội trộm cắp tài sản. □p dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Lê Xuân V 12 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 - 30 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 8 giờ sáng ngày 17/05/2018, V đến phòng 1508 Toà nhà Công vụ thuộc Viện khoa học Công nghệ Quân sự - Bộ Quốc phòng ở thôn Dền, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội để làm trần thạch cao, khoảng 12 giờ cùng ngày V đi qua phòng 1504 của anh T thấy

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus trị giá: 3.667.000 đồng đang sạc pin, lợi dụng sơ hở V lén lút trộm cắp chiếc điện thoại. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của anh T được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích phạm tội là chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền chi tiêu bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đúng với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật đã thu giữ được. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lê Xuân V phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đó là tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đối chiếu với quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự và điều 2 nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân Tối Cao cho bị cáo được hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường về dân sự nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Zip83, vỏ màu đen, số Imei: 359455030042447, bên trong lắp sim số: 0945806331 cơ quan điều tra thu giữ của Lê Xuân V không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 46 Bộ luật hình sự và khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Lê Xuân V.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[3] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

[5] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phản ánh cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX thấy không có dấu hiệu vi phạm nên không kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân V phạm tội trộm cắp tài sản.

Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 38, 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Xuân V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Lê Xuân V cho UBND xã XP, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Lê Xuân V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Xuân V cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng: □p dụng điều 46 Bộ luật hình sự, khoản 3, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho Lê Xuân V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Zip83, vỏ màu đen, số Imei: 359455030042447, bên trong lắp sim số: 0945806331 (theo Biên bản giao vật chứng ngày 09/8/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án Hoài Đức, thành phố Hà Nội).

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 22 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Xuân V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Lê Xuân V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi gửi:

- Toà án TP Hà Nội
- VKS huyện Hoài Đức
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức
- Dán án
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Thành Trung